

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2025/HNGĐ-ST**
Ngày 11 tháng 8 năm 2025
V/v: “*Tuyên bố không công
nhận quan hệ cha - con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Môn;
- Ông Đào Mạnh Tiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 375/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang; thụ lý số: 40/2025/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T, sinh năm 2003; nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Bắc Ninh) (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Bảo C, sinh năm 1997; nơi cư trú: Số nhà F, ngõ A, C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là: Số nhà F, ngõ A, C, phường B, tỉnh Bắc Ninh) (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Ngô Thị T xác định:

Tháng 5/2023, chị và anh Lê Bảo Chung kết H, đăng ký tại UBND phường T, thành phố B. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nên ngày 10/10/2024 chị và Lê Bảo C được Tòa án thành phố B giải quyết cho ly hôn. Sau khi ly hôn chị đã thực hiện thủ thuật thụ tinh trong ống nghiệm (IVF) tại Bệnh viện B. Đến ngày 16/5/2025 chị sinh con và đặt tên là Ngô Duy T1. Do từ khi ly hôn đến khi sinh con chỉ có 218 ngày, nên khai sinh cho cháu liên quan đến anh Lê Bảo C. Nay, chị đề nghị Tòa án tuyên bố: Không công nhận cháu Ngô Duy T1 (tên dự kiến) là con đẻ của anh Lê Bảo C.

Bị đơn là anh Lê Bảo C có lời khai xác định: Tháng 5/2023, anh và chị Ngô Thị T kết hôn, đăng ký tại UBND phường T, thành phố B. Ngày

10/10/2024, anh chị được Tòa án thành phố B giải quyết cho ly hôn. Từ khoảng tháng 5/2024 đến khi ly hôn anh chị không quan hệ sinh lý. Nên, ngày 16/5/2025 chị Ngô Thị T sinh con, anh xác định cháu bé này không phải là con đẻ của anh, anh đề nghị xét nghiệm gen AND và đề nghị Tòa án tuyên bố cháu bé này không phải là con đẻ của anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

1. Về quan hệ cha - con: Không công nhận cháu Ngô Duy T1, sinh ngày 16/5/2025 (tên dự kiến đặt) theo Giấy chứng sinh số: GCS003326, quyền số: 2025, số HS: 25047436 do Bệnh viện S cấp ngày 19/5/2025 là con đẻ của anh Lê Bảo C, sinh năm 1997; địa chỉ: Số nhà F, ngõ A, C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là: Số nhà F, ngõ A, C, phường B, tỉnh Bắc Ninh), căn cước công dân số: 024097000606 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C1 cấp ngày 08/4/2021.

2. Về án phí: Chị Ngô Thị T nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thế T2 đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình “*Tuyên bố không công nhận quan hệ cha - con*” thuộc là thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh theo khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Bị đơn là chị Ngô Thị T và anh Lê Bảo C đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tháng 5/2023, chị Ngô Thị T và anh Lê Bảo Chung kết H, đăng ký tại UBND phường T, thành phố B. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nên ngày 10/10/2024 Tòa án thành phố B giải quyết cho ly hôn. Sau khi ly hôn, ngày 16/5/2025 chị Ngô Thị T sinh con và đặt tên là Ngô Duy T1. Chị Ngô Thị T và anh Lê Bảo C đã đề nghị Tòa án trưng cầu giám định ADN của anh Lê Bảo C và cháu Ngô Duy T1. Tại Kết luận giám định ADN số: KQ2507295.12 ngày 21/7/2025 của Phòng Khám Đ số 11 – Công ty TNHH M xác định: Anh Lê Bảo C và cháu Ngô Duy T1 (tên gọi dự kiến) không có quan hệ huyết thống cha – con trai. Do đó, chị Ngô Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận cháu Ngô Duy T1 (tên gọi dự kiến), sinh ngày 16/5/2025 là con đẻ của anh Lê Bảo C là có căn cứ theo khoản 2 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Chị Ngô Thị T nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về chi phí giám định: Chị Ngô Thị T đã tự chi trả trong quá trình giám định, không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ cha - con: Không công nhận cháu Ngô Duy T1, sinh ngày 16/5/2025 (tên dự kiến đặt) theo Giấy chứng sinh số: GCS003326, quyền số: 2025, số HS: 25047436 do Bệnh viện S cấp ngày 19/5/2025 là con đẻ của anh Lê Bảo C, sinh năm 1997; địa chỉ: Số nhà F, ngõ A, C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là: Số nhà F, ngõ A, C, phường B, tỉnh Bắc Ninh), căn cước công dân số: 024097000606 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C1 cấp ngày 08/4/2021.

2. Về án phí: Chị Ngô Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Bắc Ninh) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: 0002914 ngày 12/6/2025. Xác nhận chị Ngô Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 1 – Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 – Bắc Ninh;
- UBND phường Tân Tiến, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Kiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trần Kiên

